TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 153/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 06/5/2025
V/v Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Lê Thị Nhanh

2/ Ông Nguyễn Thành Châu

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thoa – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Thanh Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 402/2024/TLST-HNGĐ ngày 12/11/2024 về việc "Tranh chấp Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2110/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1989
Địa chỉ: 47/266A Quang Trung, phường C, Quận G, Thành phố H

Bị đơn: Ông John Seet Han Yang, sinh năm 1982
Địa chỉ: 343 Choa Chu Kang Loop # 05-43 Singapore 680343

Người đại diện hợp pháp của bị đơn (để nhận giấy tờ liên quan đến vụ án, bản án, quyết định của Tòa án): Ông Võ Anh T, sinh năm 2002. Địa chỉ: 313/6 Quang Trung, Phường P, quận G, Thành phố H (theo giấy ủy quyền được Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Singapore chứng nhận hợp pháp hóa lãnh sự số 200/03/2025 ngày 11/03/2025).

(Các đương sự vắng mặt, có đơn yêu cầu vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H trình bày:

Bà và ông John Seet Han Yang kết hôn vào năm 2011 theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số vào sổ đăng ký kết hôn số 2263, quyển số 08 do Uỷ ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07/07/2011.

Trong thời gian đầu cuộc sống hôn nhân hạnh phúc bình thường, bà thường xuyên sống với chồng ở Singapore. Nhưng vài năm gần đây, giữa vợ chồng bà đã phát sinh nhiều

mâu thuẫn nên thường xuyên cãi vã. Chồng bà viện cớ vì công việc nên thường hay vắng nhà, nhưng theo bà biết, chồng bà đã dấu giếm bà sống chung với một người phụ nữ khác. Bà rất buồn về tình trạng này, bà đã nhiều lần cố gắng nói chuyện, thuyết phục ông John Seet Han Yang quay về với gia đình nhưng không được. Hiện nay, vợ chồng bà sống và làm việc mỗi người mỗi nơi, bà ở Việt nam, chồng bà ở Singapore. Chồng bà không còn bận tâm chăm lo cho gia đình, không quan tâm đến con cái, nên các con hiện nay đang ở với bà tại Việt Nam. Đến nay mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể hàn gắn, tình cảm vợ chồng không còn, trên thực tế hai bên đã sống ly thân với nhau từ năm 2021 đến nay, không ai còn quan tâm đến cuộc sống của ai. Do đó, bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với Ông John Seet Han Yang để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Bà và ông John Seet Han Yang có hai con chung tên Seet Ivan Gia B, sinh ngày 22/10/2011 và Seet Yun Ting, Ivy, sinh ngày 12/12/2013. Sau khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi 2 con chung và không yêu cầu ông John Seet Han Yang cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Không có

Bị đơn ông John Seet Han Yang trình bày tại bản tự khai được được Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Singapore chứng nhận hợp pháp hóa lãnh sự số 200/03/2025 ngày 11/03/2025 như sau: Ông và bà Nguyễn Thị Ngọc H kết hôn vào năm 2011 theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số vào sổ đăng ký kết hôn số 2263, quyển số 08 do Uỷ ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07/07/2011.

Về quá trình chung sống và mâu thuẫn vợ chồng ông thống nhất như trình bày của bà Nguyễn Thị Ngọc H. Ông được biết bà Nguyễn Thị Ngọc H đang yêu cầu ly hôn với ông tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Đối với yêu cầu của bà Nguyễn Thị Ngọc H ông có ý kiến như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thị Ngọc H.

Về con chung: Ông và bà Nguyễn Thị Ngọc H có hai con chung tên Seet Ivan Gia B, sinh ngày 22/10/2011 và Seet Yun Ting, Ivy, sinh ngày 12/12/2013. Sau khi ly hôn ông đồng ý giao 02 con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con trưởng thành.

Đối với cấp dưỡng nuôi con bà H không yêu cầu thì ông đồng ý, tuy nhiên nếu có yêu cầu khác thì ông và bà H sẽ tự thỏa thuận.

Về tài sản và nợ chung: Không có

Tại phiên tòa sơ thẩm : Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H, bị đơn ông John Seet Han Yang đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Đối với các đương sự vắng mặt, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc H, cho bà Nguyễn Thị Ngọc H được ly hôn với ông John Seet Han Yang, về con chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông John Seet Han Yang cùng xác định có 02 con chung tên Seet Ivan Gia B, sinh ngày 22/10/2011 và Seet Yun Ting, Ivy, sinh ngày 12/12/2013, sau khi ly hôn bà H và ông John Seet Han Yang thống nhất giao 02 con chung cho bà

Nguyễn Thị Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con trưởng thành, bà H không yêu cầu ông John Seet Han Yang cấp dưỡng nuôi con, trong trường hợp có yêu cầu hai bên sẽ tự thỏa thuận. Xét việc thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện và hợp pháp không trái pháp luật và đạo đức xã hội, phù hợp với nguyện vọng của con chung, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận; tài sản chung và nợ chung hai bên trình bày không có nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án :

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H đang cư trú tại Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam có đơn xin ly hôn với bị đơn ông John Seet Han Yang đang cư trú tại Cộng hòa Singapore đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37 ; Điều 38 ; Điều 40; Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 123 luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về tố tụng:

Tòa án đã triệu tập hợp lệ các bên tham gia phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H, bị đơn ông John Seet Han Yang đều có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ quy định tại Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông John Seet Han Yang có đăng ký kết hôn vào năm 2011, căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số vào sổ đăng ký kết hôn số 2263, quyển số 08 do Uỷ ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07/07/2011 thì đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Theo bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông John Seet Han Yang trình bày: Trong thời gian đầu cuộc sống hôn nhân hạnh phúc bình thường, hai bên sống với nhau ở Singapore. Nhưng vài năm gần đây, giữa hai vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn nên thường xuyên cãi vã. Hai bên đã nhiều lần cố gắng nói chuyện, hàn gắn nhưng không được. Hiện nay, hai vợ chồng sống và làm việc mỗi người mỗi nơi. Đến nay mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể hàn gắn, tình cảm vợ chồng không còn, trên thực tế hai bên đã sống ly thân với nhau từ năm 2021 đến nay, không ai còn quan tâm đến cuộc sống của ai. Nay bà Thư nhận thấy không còn tình cảm với ông John Seet Han Yang, hôn nhân không hạnh phúc nên bà yêu cầu được ly hôn để ổn định cuộc sống. Về phía ông John Seet Han Yang có bản tự khai đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Nguyễn Thị Ngọc H.

Xét thấy, vợ chồng có quyền, nghĩa vụ yêu thương, tôn trọng và cùng có trách nhiệm quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau cùng tiến bộ, xây dựng gia đình hạnh phúc, đây cũng là mục đích của hôn nhân. Do điều kiện khách quan nên thực tế vợ chồng bà Nguyễn Thị Ngọc H, ông John Seet Han Yang đã không còn chung sống dẫn đến mâu thuẫn, bất đồng kéo dài, tình cảm phai nhạt, cả hai đã cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Nguyễn Thị Ngọc H xin ly hôn và ông John Seet Han Yang đồng ý thuận tình ly hôn là có cơ sở, phù hợp quy định của pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc H, ông John Seet Han Yang xác định có 02 con chung tên Seet Ivan Gia B, sinh ngày 22/10/2011 và Seet Yun Ting, Ivy, sinh ngày 12/12/2013. Hai trẻ Seet Ivan Gia B và Seet Yun Ting, Ivy có bản tự khai ngày 03/4/2025 trình bày đang ở với mẹ, nay có nguyện vọng được tiếp tục ở với mẹ để ổn định việc học tập và sinh hoạt. Hai bên thỏa thuận sau khi ly hôn giao 02 con chung cho bà Nguyễn Thị Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con trưởng thành, bà H không yêu cầu ông John Seet Han Yang cấp dưỡng nuôi con, trong trường hợp có yêu cầu hai bên sẽ tự thỏa thuận. Xét thấy việc thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện và không trái pháp luật và đạo đức xã hội, phù hợp với nguyện vọng của con chung, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc H, ông John Seet Han Yang xác định không có nên không xét.

[4] Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn: 300.000 đồng nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông John Seet Han Yang được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 21; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37; Điều 38; Điều 40; Điều 147; Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 273; Điều 469; khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 56 ; Điều 57; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Điều 122; Điều 123; Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử :

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông John Seet Han Yang thuận tình ly hôn.

- Về con chung : Giao 02 con chung tên Seet Ivan Gia B, sinh ngày 22/10/2011 và Seet Yun Ting, Ivy, sinh ngày 12/12/2013 cho bà Nguyễn Thị Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con trưởng thành. Bà H không yêu cầu ông John Seet Han Yang cấp dưỡng nuôi con, trong trường hợp có yêu cầu hai bên sẽ tự thỏa thuận.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ này; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được pháp luật quy định, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có

2. Về án phí và thi hành án: Thi hành án dưới sự giám sát của Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn: 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng bà Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị Ngọc H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0041792 ngày 01/11/2024 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị Ngọc H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Bà Nguyễn Thị Ngọc H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ. Ông John Seet Han Yang được quyền kháng cáo trong hạn 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TPHCM;
- Cục THA dân sự TP.HCM;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hs, Vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thu Phương